TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGD-ST

Ngày 25- 9 -2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Dũng.

Bà Hà Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2017/TLST- HNGD ngày 11 tháng 4 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST- HNGD ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị H T Liêng Hót, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Phú Yên. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Y T R'Ông, sinh năm 1982; Địa chỉ: Buôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị H T Liêng Hót trình bày:

Chị H T Liêng Hót và anh Y T R'Ông kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14 tháng 9 năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống với bố mẹ ruột của chị H T tại thôn S, xã B, huyện L. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2007 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Y T không lo làm ăn mà thường xuyên đi uống rượu say xỉn rồi về nhà gây gỗ với vợ con, dẫn đến vợ chồng cãi vả, đánh đập nhau. Đến năm 2009 vợ chồng chuyển về sinh sống với gia đình nhà chồng tại Buôn Y, xã B, huyện L. Năm 2011 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, do anh Y T thường xuyên đi ăn nhậu, khi say về nhà thì nhà gây gỗ, đánh đập chị H T và chửi bới, xúc phạm dòng họ bên vợ. Do muốn gia đình yên ấm để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái nên chị H T đã nhẫn nhịn bỏ qua. Đến năm 2015 anh Y T lại thường xuyên đi nhậu say về nhà gây sự và đánh đập chị H T, tình trạng như vậy cứ ngày càng tiếp diễn khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được họ hàng hai bên gia đình giải quyết nhiều lần, anh Y T cũng đã cam kết sẽ sửa đổi nhưng chỉ được một thời gian thì lại tiếp diễn hành vi như cũ mà không chịu thay đổi. Đến tháng 4 năm 2016 vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn như trên nên chị H T đã dẫn các con về sinh sống tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Phú Yên từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay chị H T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y T R'Ông.

Về con chung: Quá trình sống chung chị H T và anh Y T có 02 con chung là cháu Y H Liêng Hót, sinh ngày 05/3/2007 và cháu Y Đ Liêng Hót, sinh ngày 08/8/2012. Hiện nay, hai cháu đang sống với chị H T tại tỉnh Phú Yên. Sau khi vợ chồng ly hôn, chị H T

có nguyện vọng muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Y T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 13/6/2017 và Biên bản hòa giải ngày 21/6/2017, bị đơn là anh Y T R' Ông trình bày: Anh đồng ý với ý kiến của chị H T về việc xác lập quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Còn mâu thuẫn vợ chồng theo anh là bắt đầu phát sinh từ thời điểm sau chị H T sinh cháu Y H vào năm 2007. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2011 anh Y T làm công tác dân quân của xã B, do tính chất của công việc bận rộn nên anh Y T thường xuyên đi làm về muộn, thi thoảng thì có đi nhậu với các anh em đồng nghiệp, khi về nhà chị H T thấy anh Y T có uống rượu bia thì chửi bới anh Y T. Do bức xúc và không giữ được bình tĩnh nên anh Y T đã đánh chị H T. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là vào năm 2015, anh Y T làm Tổ trưởng tổ vay vốn của Ngân hàng chính sách buôn Y và được người dân mời uống rượu, khi về nhà anh Y T mở nhạc với âm lượng to để nghe thì vợ chồng xảy ra cải vả, dẫn đến đánh đập nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến tháng 4 năm 2016 thì chị H T đã đưa các con về tỉnh Phú Yên sinh sống từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị H T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y T thì anh không đồng ý, vì anh muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình, để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Y T thừa nhận qúa trình chung sống anh và chị H T có 02 người con chung là cháu Y H Liêng Hót, sinh ngày 05/3/2007 và cháu Y Đ Liêng Hót, sinh ngày 08/8/2012. Do anh Y T không đồng ý ly hôn nên anh không chấp nhận giao hai con chung cho chị H T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Y T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình và thu nhập của vợ chồng. Ông Y H Rơ Ông – buôn trưởng Buôn Y, xã B cho biết: Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị H T và anh Y T là có thật và đã xảy ra từ năm 2011 cho đến nay. Nguyên nhân do anh Y T không chịu chăm lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về nhà gây gỗ, đánh đập vợ con. Tổ hòa giải ở thôn buôn

đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi.

Theo biên bản xác minh ngày 02/8/2017 tại Đảng ủy xã B, huyện L cũng cung cấp thông tin về việc anh Y T thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, dẫn đến gây thương tích cho vợ nên Ban chấp hành Đảng bộ của Đảng ủy xã B đã quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với anh Y T R'Ông.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn vắng mặt trong một số phiên hòa giải và tại phiên tòa, mặc dù đã được tòa án thông báo hợp lệ. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị H T Liêng Hót về việc ly hôn với anh Y T R'Ông, giao hai cháu Y H Liêng Hót, sinh ngày 05/3/2007 và cháu Y Đ Liêng Hót, sinh ngày 08/8/2012 cho chị H T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do Chị H T Liêng Hót không yêu cầu nên không buộc anh Y T R' Ông phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn của anh Y T và chị H T; 02 Giấy khai sinh của các cháu Y H Liêng Hót và Y Đ Liêng Hót; Biên bản giải quyết vụ việc vợ chồng đánh nhau; Bản xin cam kết sự việc của anh Y T; Biên bản họp gia đình; Biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú của anh Y T R'Ông và Chị H T Liêng Hót; Biên bản xác minh của Tòa án về hồ sơ kỹ luật đảng đối với anh Y T R'Ông; Quyết định thi hành kỷ luật đối với anh Y T R'Ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H T Liêng Hót khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với anh Y T R'Ông, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Buôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Lắk. Anh Y T R'Ông đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lắk căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Y T R'Ông và Chị H T Liêng Hót xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 14/9/2006 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Y T R'Ông và Chị H T Liêng Hót là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Y T R'Ông và Chị H T Liêng Hót thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Y T không chịu chăm lo làm ăn, mà thường xuyên đi uống rượu say xỉn rồi về nhà gây gỗ, đánh đập vợ con, làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái nhưng vợ chồng vẫn không thể khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, giữa anh Y T và chị H T đã có hành vi bạo lực gia đình và vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trần trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên cần chấp nhận yêu cầu Chị H T Liêng Hót về việc ly hôn với anh Y T R'Ông.

[3] Về con chung: Chị H T Liêng Hót và anh Y T R'Ông có 02 người con chung gồm: Cháu Y H Liêng Hót, sinh ngày 05/3/2007 và cháu Y Đ Liêng Hót, sinh ngày 08/8/2012. Đối với cháu Y H có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Y Đ thì đang còn nhỏ và hiện cả hai cháu đang sinh sống với chị H T. Xét thấy, anh Y T không ở một nơi nhất định mà sống nay đây mai đó, không có công việc và thu nhập ổn định, lại thường hay uống rượu. Từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau các cháu Y H và Y Đ được chị H T nuôi dưỡng và cho ăn học đầy đủ, đến nay cả hai cháu đều phát triển khỏe mạnh. Vì vậy, cần giao cả hai cháu Y H Liêng Hót và

Y Đ Liêng Hót cho chị H T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho các cháu sau khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Chị H T Liêng Hót không yêu cầu anh Y T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không buộc anh Y T phải thực hiện nghĩa vụ này.

[5] Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Do các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H T Liêng Hót phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H T Liêng Hót được ly hôn với anh Y T R'Ông.

2. Về con chung: Giao cháu Y H Liêng Hót, sinh ngày 05/3/2007 và cháu Y Đ Liêng Hót, sinh ngày 08/8/2012 cho chị H T Liêng Hót trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên. Anh Y T R' Ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở việc đi lại thăm nom con chung của anh Y

T R’ Ông. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và công nợ: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H T Liêng Hót phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0035131 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đăk Lắk. Anh Y T R’ Ông không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Chi Cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Định